

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2026

“V/v ly hôn giữa bà Chi và ông Cường”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

2. Ông Nguyễn Tùng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thụy Phương C**, sinh năm 1977, nơi cư trú: Số D, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Phạm Mạnh C1**, sinh năm 1975, ĐKTT: Ấp V, xã V, huyện V (nay là xã V), Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số D, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Phương C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông Phạm Mạnh C1 qua thời gian tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 22/10/1999, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T (nay là xã V), Thành phố Cần Thơ. Bà C và ông C1 sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà C và ông C1 không còn sống chung, mỗi người có công việc riêng, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, bà C không còn tình cảm với ông C1. Nay, bà C thấy

hôn nhân không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ năm 2015 đến nay, bà C yêu cầu được ly hôn với ông C1.

Về con chung: Bà C và ông C1 có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia A, sinh ngày 17/6/2002, hiện nay con đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Bà C khai trong quá trình hôn nhân đến thời điểm xin ly hôn bà C và ông C1 không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử theo đúng thủ tục tố tụng nhưng ông C1 vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do, ông C1 không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn với ông C1, ông C1 vắng mặt

Quan điểm Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, đúng thời hạn xét xử, nguyên đơn bà C có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông C1 vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy Phương C và ông Phạm Mạnh C1; con chung tên Phạm Nguyễn Gia A, sinh ngày 17/6/2002, hiện nay con đã đủ tuổi trưởng thành, không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra giải quyết; nợ chung: Không có; bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thụy Phương C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, ông Phạm Mạnh C1 vắng mặt. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2025) vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ông C1 vắng mặt tại phiên tòa đến lần hai, bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Hiện nay, bà C và ông C1 đã ly thân, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, giữa vợ chồng ông, bà không yêu cầu Cơ quan quản lý Nhà nước về công tác gia đình tại địa phương hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp của ông, bà. Bà C xác định rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong hôn nhân, giữa bà C và ông C1 bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, đã có thời gian ly thân nhưng không tự hòa giải cùng nhau được; Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo phiên họp và hòa giải cho ông C1, nhưng ông C1 không gửi văn bản có ý kiến gì phản đối yêu cầu xin ly hôn của bà C. Do đó, việc thu thập tài liệu, chứng cứ lấy ý kiến tại địa phương để tham khảo là không cần thiết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết bà C đã xác định được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng; bà C và ông C1 có thời gian mâu thuẫn dài; bà C xin ly hôn, ông C1 biết nhưng không đến Tòa để giải quyết, cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc bà C yêu cầu ly hôn; từ đó, cho thấy ông C1 cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà C, bà C kiên quyết giữ quan điểm ly hôn vì mâu thuẫn không thể hàn gắn, không đoàn tụ được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C đối với ông C1.

[2.2] Về con chung: Bà C và ông C1 có 01 người con chung là Phạm Nguyễn Gia A, sinh ngày 17/6/2002, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết; nợ chung: Bà C khai trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm ly hôn bà C và ông C1 không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng, ông C1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy Phương C và ông Phạm Mạnh C1.

1.2. Về nuôi con chung: Bà C và ông C1 có 01 người con chung là Phạm Nguyễn Gia A, sinh ngày 17/6/2002, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết; nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thụy Phương C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007893 ngày 30/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 1-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Yến